TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mến

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Trung K, sinh năm 2004 tại tỉnh Lâm Đồng (trước đây là tỉnh Bình Thuận). Nơi cư trú: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận); nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kiên C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; vợ; con: Không; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/4/2024 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 28/QĐ-TA thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 03/11/2021 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 29/12/2023.

Bị bắt ngày 17-6-2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T - Trại giam S, Công an thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

Ông Ngô Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ F, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp B, xã B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 17/6/2025, Đồn Biên phòng B1, phối hợp Công an xã B tiến hành tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực trước nhà nghỉ B2, địa chỉ ấp B, xã B thì phát hiện Ngô Trung K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu K có cất giữ ma túy thì giao nộp. Lúc này, K lấy từ túi áo phía trước 03 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt giao nộp và khai là ma tuý đá. Lực lượng Biên phòng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại phòng số 07 nhà nghỉ B2, thuộc ấp B, xã B không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tai cơ quan Công an K khai nhận: Ngày 17/06/2025 K làm nghề đi biển mới vào bờ nên có nhu cầu sử dụng ma tuý, để có ma tuý sử dụng K dùng số điện thoại 0837080712 liên lạc với người tên T1 (không rõ nhân thân) hỏi mua "120 số" (khoảng 12 gam ma túy dạng đá), với số tiền 3.700.000 đồng để về sử dụng dần. T1 đồng ý và hẹn K ra khu cầu thuộc xã T để mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 72L4-2189 tới điểm hẹn giao tiền và nhận ma túy, để tránh Công an phát hiện K cho tiền vào gói thuốc lá hiệu Jet để sát bên thành cầu, rồi K đi chỗ khác chờ, một lúc sau T1 chạy đến lấy tiền trong bao thuốc lá và cho ma túy vào bao thuốc để lại gần chỗ cũ rồi K đến lấy. Sau khi mua được ma túy K xoá nhật ký cuộc gọi (ngày 17/6/2025, Đồn biên phòng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại bị can K nhưng không còn nội dung mua bán ma tuý) rồi K cất ma tuý trong túi quần đi về xã B, huyện X (nay xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Trên đường về K mở gói thuốc để kiểm tra thấy 01 gói nylon và 02 đoạn ống hút hàn kín có chứa ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K đi từ nhà nghỉ B2, địa chỉ ấp B, xã B, huyện X (nay xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đi ra ngoài mua đồ ăn, thì bị lực lượng Đồn biên phòng B1 phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 362/KL-KTHS-MT ngày 19/06/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H), kết luận: 01 gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **12,2699** gam; 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, chứa chất kết tinh là ma

túy loại Methamphetamine có khối lượng **0,3137** gam. Tổng khối lượng là **12,5836** gam ma tuý Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ: 01 phong bì được niêm phong là ma tuý còn lại sau giám định, theo kết luận số: 362/KL-KTHS-MT ngày 19/06/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H); 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy note10+; số IMEL 358593102515519 và sim số 0837080712 là điện thoại của K sử dụng để liên lạc mua ma tuý; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám bạc đen, biển số 72L4-2189, số khung: RLCJ5VT205Y098899, số máy 5VT298899, bị can K khai nhận mua lại xe mô tô trên vào năm 2024 của một người ngoài xã hội (không rõ nhân thân) khi mua xe đã cũ nên không làm thủ tục mua bán, sang tên.

Qua xác minh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám bạc đen số khung: RLCJ5VT205Y098899, số máy 5VT298899 có biển số là 73K9-3817, do bà Lê Thị T, sinh năm 1956, HKTT: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị mua mới vào năm 2012 sau đó cho con trai bà T sử dụng, đến khoảng tháng 10/2012 con trai bà T bị tai nạn giao thông tử vong, nên đã bán lại xe trên cho một người (không rõ nhân thân) nay bà T không nhớ rõ người mua. Đối với biển số72L4-2189 qua xác minh do anh Ngô Văn H, sinh năm 1987, địa chỉ tổ F, xã L, thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 03/5/2007. Ngày 09/09/2025 Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh đối với anh H tại địa chỉ trên, hiện nay anh H không còn sinh sống tại đây, đi đâu làm gì không rõ Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ, để chuyển Phòng thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Trung K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trung K từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma tuý còn lại sau giám định; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy note 10+ bên trong có 01 sim số 0837080712; Giao cơ quan điều tra để tiếp tục xác minh, điều tra đối với 01 xe máy có nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám bạc, BKS 72L4-2189.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ có sở để kết luận:

Ngô Trung K là đối tượng sử dụng ma tuý. Để có ma tuý sử dụng, ngày 17/6/2025 K dùng số điện thoại 0937080712 để liên lạc với người tên T1 (không rõ nhân thân) hỏi mua "120" số (khoảng 12 gam ma tuý dạng đá) với số tiền 3.700.000đ. Sau đó, T1 hẹn K ra khu vực thuộc xã T để mua bán ma tuý, đến 11 giờ cùng ngày, K điều kiển xe mô tô biển số 72L4-2189 tới điểm hẹn giao tiền và nhận ma tuý. Sau khi lấy được ma tuý K giấu trong túi quần, rồi chạy xe gắn máy qua ấp B, xã B tìm nơi sử dụng và cất giấu ma tuý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, K đi đến khu vực nhà nghỉ B2 thuộc xã B thì bị lực lượng đồn biên phòng kiểm tra và bắt quả tang đang tàng trữ số ma tuý trên.

Tại kết luận giám định số 362/KL-KTHS-MT ngày 19/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) thì ma tuý K tàng trữ có khối lượng là 12.5836 gam ma tuý, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi tàng trữ ma tuý với khối lượng 12.5836 gam loại Methamphetamine của bị cáo với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma tuý, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người từng sử dụng ma tuý nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại của ma tuý đối với cơ thể nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong là ma tuý còn lại sau giám định có số 362 ngày 19/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) là chất cấm nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S1 note 10+ số IMEL 358593102515519 và sim số 0837080712 là công cụ K dùng để liên lạc mua ma tuý liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Yamaha jupiter biển số 72L4-2189, số máy 5VT298899, số khung RLCJ5VT205Y098899 qua xác minh của bà Lê Thị T, bà T khai đã bán lại cho một người không rõ lai lịch nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T1 là người bán ma tuý cho K. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của T1 nên tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của họ;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Ngô Trung K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/6/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định, có số 362 ngày 19/6/2025 của phòng K1 Công an tỉnh B (nay

là Công an Thành phố H)

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy note 10+, số IMEL là 358593102515519 bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê ri trên sim: 89840200011193710546.

Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H 01 xe máy có nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám bạc đen, số khung: RLCJ5VT205Y098899, số máy là 5VT298899, BKS 72L4-2189 để tiếp tục xác minh.

(Vật chứng thu giữ đang được Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52/BB-THADS(14), ngày 05/12/2025).

3. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Trung K phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 14 - Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- PV06, PC10 – Công an Tp.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án dân sự Tp. HCM;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

Hoàng Thị Thành